

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 28-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Ông Ma Thanh Khỏe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Mã Văn H, sinh ngày 09-7-1998, tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn T và bà Lục Thị D; chưa có vợ, con; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 17-9-2021 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-4-2022); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19-01-2023, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Bàn Kiềm C, sinh năm 1989.

2. Chị Triệu Mùi M, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Xóm Q, xã Q2, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Bị hại có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Khìn Văn H2, sinh năm 1977, địa chỉ: Xóm Nà Mia, xã Cốc Pàng, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2022, Mã Văn H, sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng đến gặp anh Bàn Kiềm C, sinh năm 1989, trú tại xóm Q, xã Q2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để xin lái máy xúc thuê cho anh C. Hai bên thỏa thuận tiền công của H là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)/ngày nếu làm hết tháng sẽ được thanh toán 9.000.000đ (*chín triệu đồng*)/tháng. H làm ba ngày và đã được anh C trả đủ tiền công ba ngày. Sau đó H xin nghỉ về nhà tại huyện B đến ngày 17-11-2022 thì quay trở lại nhà anh Bàn Kiềm C làm việc tiếp. H làm được một ngày và anh C chưa thanh toán tiền công cho H. Trong thời gian làm việc với anh C, thấy anh C là người thoải mái, dễ tính nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh C. Đến chiều ngày 18-11-2022, lợi dụng lòng tin của anh C, H lấy lý do ứng trước lương với anh C số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) để đi mua điện thoại ở thị trấn Nguyên Bình. Anh C đồng ý và bảo H đến nhà gặp vợ anh C là Triệu Mùi M để nhận tiền. Sau khi nhận tiền với chị M, H mượn chị M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen mang biển kiểm soát 11N1-03048 của gia đình anh C để đi mua điện thoại. Mượn được xe mô tô và tiền, H không đi đến thị trấn Nguyên Bình mua điện thoại mà về thị trấn B, sử dụng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) để mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 20-11-2022 H tự ý mang chiếc mô tô đã mượn của chị M đến cửa hàng điện thoại TH Mobile tại tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) tiền mặt và một chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO giá trị khoảng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Sau khi cầm chiếc xe, H đi xuống tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm và không thông báo cho anh C, chị M biết việc H đã cầm xe. Số tiền cầm xe H đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Khi hết tiền, H tiếp tục bán chiếc điện thoại đã mua tại cửa hàng TH Mobile tại một cửa hàng điện thoại tại tỉnh Bắc Ninh được số tiền 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), H cũng đã tiêu dùng hết số tiền này. Sau khi cho H ứng tiền và mượn xe, không thấy H lấy xe về trả và không liên lạc được với H nên anh C đã trình báo công an xã Q2.

Quá trình điều tra, Mã Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lợi dụng lòng tin của anh C và chị M chiếm đoạt số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và một chiếc xe mô tô.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 22-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Nguyên Bình, tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ

đen, biển kiểm soát 11N1-03048 có giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

Đối với vật chứng của vụ án gồm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11N1-03048; một đăng ký mô tô của xe mô tô biển kiểm soát 11N1-03048 mang tên Triệu Mùi M; một giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô biển kiểm soát 11N1-03048 xác định được là tài sản hợp pháp của chị Triệu Mùi M nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại cho chị M.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 08/CT-VKS NB, ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Mã Văn H về tội “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Mã Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, 586, 589, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Mã Văn H phải bồi thường cho chị Triệu Mùi M số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), bồi thường cho anh Khìn Văn H2 số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận trong quá trình điều tra và Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa đối với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị M số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), bồi thường cho anh H2 số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, anh Bàn Kiềm C và chị Triệu Mùi M khai nhận do tin tưởng bị cáo nên đã cho bị cáo ứng trước 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền công trong đó có 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) là tiền một ngày công anh C chưa thanh toán cho H, 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) còn lại là tiền ứng trước. Sau khi ứng tiền, H mượn chiếc xe mô tô Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11N1-03048 để đi mua điện thoại. Chị M là người trực tiếp giao tiền và xe cho H. Sau khi lấy được tiền và xe, H không mang xe về trả và cũng không quay lại làm để trả công số tiền đã ứng mà chiếm đoạt của anh C và chị M. Đối với chiếc xe máy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M nên anh C và chị M không có yêu cầu gì đối với xe. Anh C, chị M yêu cầu H trả lại số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tuy nhiên đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Mã Văn H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó có đủ căn cứ để kết luận: Mã Văn H là đối tượng sử dụng ma túy, muốn có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên chiều ngày 18-11-2022, H đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Bàn Kiềm C và chị Triệu Mùi M với số tiền mặt là 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) và một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 11N1-03048 giá trị 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Sau khi lấy được tài sản, H mang xe mô tô đến cửa hàng TH Mobile tại tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện Bảo cầm cố được số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) và một chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, giá trị khoảng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Số tiền chiếm đoạt được H đã dùng mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt Viện

kiểm sát đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng ma túy và có một tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù, trở lại tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11N1-03048; một đăng ký mô tô của xe mô tô biển kiểm soát 11N1-03048 mang tên Triệu Mùi M; một giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô biển kiểm soát 11N1-03048 xác định được là tài sản hợp pháp của chị Triệu Mùi M, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại cho chị M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Bàn Kiềm C và chị Triệu Mùi M yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C và chị M số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Tại phiên tòa, anh Khin Văn H2 vắng mặt tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Khìn Văn H2, khi H mang xe mô tô đến cầm cố, H2 không biết chiếc xe do phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H2. H2 không có giấy phép đăng ký kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền cầm cố là vi phạm pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 theo điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

[9] Bị cáo Mã Văn H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Mã Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mã Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 19-01-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Mã Văn H bồi thường cho chị Triệu Mùi M số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Khìn Văn H2 số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày chị Triệu Mùi M và anh Khìn Văn H2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Mã Văn H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày chị Triệu Mùi M và anh Khìn Văn H2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Mã Văn H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mã Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 585.000đ (*Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Mã Nguyệt Thu